TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2017/QĐST-HNGĐ	*Hớn Quản, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 342/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 1, ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 2, ấp , xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* N.

Địa chỉ: Số 159 H, khu phố B, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D, sinh năm 1987; trú tại tổ 1, ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước và anh T, sinh năm 1988; trú tại tổ 2, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014 quyển số 01/2013 ngày 25/02/2014 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 1, ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 2, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* N

Địa chỉ: Số 159 H, khu phố B, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị D thống nhất giao hai con chung tên A, sinh ngày 07/7/2014 và P, sinh ngày 13/02/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng/con (một triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng một con).

Anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh T và chị D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0012388 ngày 25/10/2017.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Nhum